

Ngữ văn 8: ĐI ĐƯỜNG – HỒ CHÍ MINH

A. Nội dung bài thơ

Phiên âm:

Tầu lộ tài tri tàu lộ nan
Trùng san chi ngoại hựu trùng san
Trùng san đặng đảo cao phong hậu
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Dịch nghĩa:

Có đi đường mới biết đường đi khó,
Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;
Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót,
Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Hồ Chí Minh (1890- 1969), tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung
- Quê quán: làng Kim Liên (làng Sen), xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Bác là nhà chính trị, nhà cách mạng, nhà thơ nhà văn lớn của dân tộc.
- Phong cách sáng tác: Thơ Bác hay viết về thiên nhiên đất nước với tình yêu tha thiết, niềm tự hào, lời thơ nhẹ nhàng bay bổng lãng mạn.

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác: Trích trong tập “ Nhật kí trong tù” được Bác sáng tác lúc đang bị giam trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, Trung Quốc

b, Bố cục: 4 phần: Khai – Thừa – Chuyển – Hợp

c, Phương thức biểu đạt: Tự sự + Miêu tả + **Biểu cảm**

d, Thể thơ : Thất ngôn tứ tuyệt

e, Ý nghĩa nhan đề: Có 2 lớp nghĩa

- Nghĩa đen: Chuyện đi đường và những khó khăn, gian khổ của việc đi đường núi.

- Nghĩa bóng: Con đường đời, con đường Cách mạng có muôn vàn khó khăn, gian khổ, nhưng nếu kiên trì bền bỉ thì nhất định sẽ thành công.

f, Giá trị nội dung: Bài thơ khắc họa chân thực những gian khổ mà người tù gặp phải, đồng thời thể hiện thể hiện chân dung tinh thần người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh, nói lên ý nghĩa triết lí cao cả: từ việc đi đường núi mà hiểu được đường đời: Vượt qua gian lao thử thách sẽ đi được tới thắng lợi vẻ vang

g, Giá trị nghệ thuật:

- Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Kết cấu chặt chẽ

- Giọng điệu thơ biến đổi linh hoạt

- Hình ảnh sinh động, giàu ý nghĩa.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Câu khai:

- "đi đường – gian lao" → cách nói trực tiếp nhằm nhấn mạnh việc đi đường rất gian lao khổ cực.

⇒ *Ẩn dụ: chỉ con đường Cách mạng đầy gian nan thử thách*

2. Câu thừa

- Điệp ngữ " *núi cao*" – nhấn mạnh nỗi gian lao, vất vả của con đường

→ Nói đến gian lao chồng chất gian lao, vừa đi hết lớp núi này đến lớp núi khác – Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

⇒ *Miêu tả chặng đường Cách mạng với nhiều khó khăn trước mắt, cần người chiến sĩ Cách mạng có ý chí kiên cường.*

3. Câu chuyển

- "*Núi cao lên đến tận cùng*": Mọi gian khổ rồi sẽ kết thúc, mọi khó khăn sẽ lùi về sau

→ niềm vui sướng khi được chinh phục độ cao của núi

⇒ *Con đường Cách mạng có trải qua gian khổ thì mới tới thành công, càng gian khổ thì càng gần tới thành công hơn*

4. Câu hợp

- "*Thu vào tâm mắt muôn trùng nước non*": Người đi đường như một du khách ung dung say sưa ngắm nhìn lại khung cảnh thiên nhiên bao la, ngắm ngại những gì mình đã trải qua → Con người làm chủ thiên nhiên, đất trời

⇒ *Từ việc đi đường, bài thơ mang đến một chân lí đường đời đó là vượt qua được gian lao sẽ đi được tới thành công*

D. Sơ đồ tư duy

ĐI ĐƯỜNG

Tác giả

Hồ Chí Minh (1890-1969)

Quê: Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An

Là nhà chính trị Cách mạng, nhà văn nhà thơ lớn

Trích " Nhật kí trong tù"

Tác phẩm

Sáng tác lúc bị bắt giam tại nhà lao Tường Giới Thạch

Bố cục: 4 phần

Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

Nội dung

Đi đường - gian lao : những trải nghiệm gian khổ

Núi cao : những khó khăn vất vả chông chênh

Lên đến tận cùng: niềm vui sướng chinh phục đỉnh cao

Thu vào tầm mắt: con người chinh phục được thiên nhiên

Ý nghĩa: Đường đời đầy những chông gai, vượt qua được gian lao thử thách sẽ dẫn đến thành công

Nghệ thuật

Kết cấu chặt chẽ

Giọng điệu biến đổi linh hoạt

Hình ảnh sinh động, giàu ý nghĩa

Nghệ thuật ẩn dụ gợi nhiều liên tưởng sâu sắc